

Bản án số: 214/2023/HSST
Ngày 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Tân và ông Lương Văn Duôi.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn K, tên gọi khác: Không; sinh năm 1975, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nông Cốc, xã LH, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn Thàng (đã chết) và bà Cà Thị Piển, sinh năm 1923; bị cáo có vợ là Tòng Thị Kim, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 6 năm 2023. Có mặt.

2. Tòng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nông Cốc, xã LH, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn Hương, sinh năm 1972 và bà Lương Thị Thịnh, sinh năm 1972; bị cáo có vợ là Cà Thị Biện, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 118/2019/HS-ST ngày 08-10-2019 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 6 năm 2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 15/6/2023, Tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nông Cốc, xã LH, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Tòng Văn K, Tòng Văn T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của bị cáo Tòng Văn K: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Tòng Văn K khai là Heroine); một tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 90.000 đồng (Tòng Văn K khai là tiền bán ma túy cho Tòng Văn T).

Thu giữ của bị cáo Tòng Văn T: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Tòng Văn T khai là Heroine).

Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 05/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả:

Vật chứng thu giữ của bị cáo Tòng Văn K: Số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu trắng có khối lượng 1,27 gam. Trích 0,35 gam trong tổng số 1,27 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu K1 gửi giám định. Còn lại 0,92 gam chất bột cục màu trắng nghi là Heroine, ký hiệu K2.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Tòng Văn T: Số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,16 gam. Trích toàn bộ 0,16 gam, ký hiệu T1 gửi giám định.

Kết luận giám định số: 1462/KL- KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu K1, T1 đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là K1=0,35 gam, T1= 0,16 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 1,43 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số: 1469/KL- KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 05/6/2023, Tòng Văn K đi bộ một mình từ nhà ở bản Nông Cốc, xã LH, huyện TC, tỉnh Sơn La sang xã Mường Bám, huyện TC, tỉnh Sơn La mục đích đi tìm mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Khi K đi đến khu vực bản Pá Nó, xã Mường Bám, huyện TC, K gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc mông (K không biết tên, tuổi, địa chỉ

cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K cất giấu ma túy vào túi áo đằng trước bên trái đang mặc, rồi đi bộ về nhà. Khi K về đến nhà tại bản Nông Cốc, xã LH, huyện TC thì có Tòng Văn T, sinh năm 1994, trú tại bản Nông Cốc, xã LH, huyện TC, tỉnh Sơn La đến nhà K khi K ở nhà một mình để hỏi mua ma túy. K đồng ý, sau đó K san số Heroine vừa mua được ra một ít, rồi gói bằng nilon màu trắng bán cho T một gói Heroine với giá 90.000 đồng, số Heroine còn lại K cất giấu vào trong túi áo đằng trước bên trái đang mặc. Sau khi mua được ma túy của K, T cất giấu ma túy vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc, rồi đi bộ chuẩn bị về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng đối với Tòng Văn K, Tòng Văn T.

Tại Cáo trạng số: 172/CT- VKSTC, ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo Tòng Văn K về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Tòng Văn K về tội mua bán trái phép chất ma túy; truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn K phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn K từ 36 (ba mươi sáu) tháng tù đến 40 (bốn mươi) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,92 gam Heroine, ký hiệu T2; 02 mảnh nilon màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ phong bì đựng số tiền Việt nam 90.000 đồng gửi giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 90.000 đồng thu giữ của bị cáo Tòng Văn K.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn T thừa nhận tổng số ma túy 1,43 gam, gồm 0,16 gam, loại Heroine thu giữ của bị cáo Tòng Văn T là ma túy của bị cáo Tòng Văn K bán cho bị cáo Tòng Văn T mục đích để sử dụng và số ma túy 1,27 gam chất ma túy, loại Heroine thu giữ trên người bị cáo Tòng Văn K là của bị cáo cất giữ với mục đích bán kiếm lời.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 05/6/2023; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 1462/KL- KTHS ngày 08/6/2023, kết luận giám định số: 1469/KL- KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi cất giữ trái phép 0,16 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Tòng Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi cất giữ trái phép 1,27 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; hành vi bán trái phép 0,16 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine cho bị cáo Tòng Văn T. Tổng khối lượng ma

tuý là 1,43 gam của bị cáo Tòng Văn K đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Tòng Văn K không có tiền án, tiền sự; bị cáo Tòng Văn T có nhân thân xấu, có 01 tiền án đã được xóa án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn T không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:

Các bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn T đều thừa nhận số ma túy thu giữ của bị cáo Tòng Văn T là ma túy của bị cáo Tòng Văn K bán cho bị cáo Tòng Văn T tại nhà của bị cáo K ở bản Nông Cốc, xã LH, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 05/6/2023. Lời của các bị cáo phù hợp với nhau. Do đó, buộc bị cáo Tòng Văn T phải chịu trách nhiệm với số ma túy bị thu giữ.

Nguồn gốc ma túy thu giữ của các bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn T, bị cáo Tòng Văn K khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Pá Nó, xã Mường Bám, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 05/6/2023. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Tòng Văn K phải chịu toàn bộ số ma túy bị thu giữ của bị cáo và thu giữ của bị cáo Tòng Văn T.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 0,92 gam Heroine, ký hiệu K2 là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Đối với 02 mảnh nilon màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ phong bì đựng số tiền Việt Nam 90.000 đồng gửi giám định là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 90.000 đồng thu giữ của bị cáo Tòng Văn K là tiền do phạm tội mà có. Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Tông Văn T thuộc hộ nghèo, các bị cáo Tông Văn K, Tông Văn T đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tông Văn K, Tông Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố bị cáo Tông Văn K phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Tông Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tông Văn K 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 05/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tông Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 05/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Tông Văn K, Tông Văn T.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Tông Văn K cùng đồng phạm- MB, TTTPCMT, bắt ngày 05/6/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062313, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ tay phải của người bị bắt là Tông Văn K, cỡ lý họ tên của người bị bắt là Tông Văn T và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC. Bên trong có: 02 mảnh nilon màu trắng + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu+ 0,92 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu K2+01 vỏ phong bì đựng số tiền Việt Nam 90.000 đồng gửi giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt nam 90.000 đồng thu giữ của bị cáo Tông Văn K, đựng trong một hòm tôn trắng kích thước 27cm x 20cm x 12cm và đóng nắp khóa hòm bằng khóa sắt màu vàng nhãn hiệu VIỆT NHẬT. Trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đề lên mép mở hòm. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán một tờ giấy trắng kích thước 15cm x 4cm ghi dòng chữ “Vật

chứng vụ Tòng Văn K và Tòng Văn T- MB, TTTPCMT, bắt ngày 05/6/2023” và dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062966, 062967, 062968.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng